**lUSE-CASE DIAGRAM**

1. Use case quản lí thông tin người bán + quản lí quảng cáo

@startuml

left to right direction

actor User as u

usecase "CRUD thông tin người bán" as uc1

usecase "CRUD quảng cáo" as uc2

usecase "Kiểm tra thông tin định dạng" as uc3

usecase "Thêm video" as uc4

usecase "Thêm ảnh" as uc5

u --> uc1

u --> uc2

uc4 ..> uc1 : extend

uc4 ..> uc2 : extend

uc5 ..> uc1 : extend

uc5 ..> uc2 : extend

uc1 ..> uc3 : include

uc2 ..> uc3 : include

@enduml

1. Use case quản lí đơn hàng

@startuml

left to right direction

actor Customer as cus

actor Staff as sta

actor System as sys

usecase "Xác nhận đơn hàng (Đang chờ -> xác nhận)" as uc1

usecase "Xác nhân đơn hàng (xác nhần -> vận chuyển) " as uc2

usecase "Hủy không chấp nhận đơn hàng (người bán)" as uc3

usecase "Thông báo đến khách hàng" as uc4

usecase "Tạo đơn hàng" as uc5

usecase "Hủy đơn hàng" as uc6

usecase "Tự động tracking vị trí đơn hàng" as uc7

usecase "Cập nhật giao hàng thành công" as uc8

usecase "Get price delivery" as uc9

usecase "Get price payment" as uc10

@enduml

sta --> uc1

sta --> uc2

sta --> uc3

uc1 ..> uc4 : include

uc2 ..> uc4 : include

uc3 ..> uc4 : include

cus --> uc5

cus --> uc6

uc5 ..> uc9: include

uc5 ..> uc10: include

uc8 ..> uc7: extend

uc7 ..> uc9: extend

sys --> uc7

1. Use case quản lí đơn vị thanh toán

@startuml

left to right direction

actor BDG as bdg

actor Customer as cus

usecase "CRUD đơn vị thanh toán (bên bán)" as uc1

usecase "Xóa đơn vị đang có người liên kết" as uc2

usecase "Gửi thông báo" as uc3

usecase "CRUD đơn vị thanh toán (bên khách hàng)" as uc4

usecase "Connect payment Unit" as uc5

bdg --> uc1

uc1 ..> uc2: include

uc2 ..> uc3: include

cus --> uc4

uc4 ..> uc5: include

@enduml

1. Use case quản lí hàng hoá

@startuml

left to right direction

actor Staff as sta

actor Employee as emp

actor Customer as cus

usecase "CRUD Hàng hóa" as uc1

usecase "CRUD Ngành hàng" as uc2

usecase "CRUD Loại Hàng" as uc3

usecase "CRUD Thuộc tính khác biệt nội sản phẩm" as uc4

usecase "Read hàng hóa" as uc5

usecase "Read ngành hàng" as uc6

usecase "Read loại hàng" as uc7

usecase "Thêm xóa hàng hóa khỏi giỏ hàng" as uc8

usecase "Thêm xóa hàng hóa khỏi danh sách yêu thích" as uc9

usecase "CRUD đánh giá hàng hóa" as uc10

usecase "Thêm hình ảnh" as uc11

usecase "Thêm video" as uc12

cus --|> emp: inherited

sta --> uc1

sta --> uc2

sta --> uc3

sta --> uc4

emp--> uc5

emp--> uc6

emp--> uc7

uc5 ..> uc1: extend

uc6 ..> uc2: extend

uc7 ..> uc3: extend

cus--> uc8

cus--> uc9

cus--> uc10

uc11 ..> uc10: extend

uc12 ..> uc10: extend

@enduml

1. Use case quản lí khách hàng

@startuml

left to right direction

actor Staff as sta

actor Customer as cus

usecase "Lập danh sách đen khách hàng" as uc1

usecase "Tính điểm khách hàng" as uc2

usecase "CRUD Thông tin cá nhân" as uc3

usecase "Kiểm tra định dạng thông tin" as uc4

sta --> uc1

uc2 ..> uc1 : extend

cus --> uc3

uc3 ..> uc4 : include

note "Hệ thống tự động tính điểm khách hàng" as n2

n2 .. uc1

@enduml

@enduml

1. Use case quản lí khuyến mãi

@startuml

left to right direction

actor Staff as sta

actor System as sys

actor Customer as cus

usecase "CRUD khuyến mãi" as uc1

usecase "CRUD voucher" as uc2

usecase "Áp dụng lên mặt hàng/ loại hàng/ ngành hàng" as uc3

usecase "Filter loại khuyến mãi" as uc4

usecase "Filter loại voucher" as uc5

usecase "Ngăn áp dụng cùng loại trong 1 lần thanh toán" as uc6

usecase "Tự động áp khuyến mãi khi thanh toán" as uc7

usecase "Chọn voucher (kháng hàng)" as uc8

sta --> uc1

uc1 ..> uc3 : include

uc4 ..> uc1 : extend

sta --> uc2

uc5 ..> uc2 : extend

uc2 ..> uc6 : include

sys --> uc7

cus --> uc8

@enduml

1. Use case quản lí nhân sự

@startuml

left to right direction

actor Staff as sta

usecase "Tuyển dụng" as uc1

usecase "Tính lương" as uc2

usecase "Cập nhật các khoản trừ lương" as uc3

usecase "Tính điểm kết quả, quá trình làm việc" as uc4

usecase "Cập nhật sa thải" as uc5

usecase "Tạo/in Job description" as uc6

usecase "Đăng lên quảng cáo của ứng dụng" as uc7

usecase "Cập nhật qua excel điểm danh" as uc8

usecase "Tạo/in văn bản sa thải" as uc9

sta --> uc1

uc1 ..> uc6: include

uc7 ..> uc1: extend

sta --> uc2

sta --> uc3

uc3 ..> uc2 : extend

uc3 ..> uc4 : extend

uc3 ..> uc8 : include

uc4 ..> uc5 : extend

sta --> uc4

sta --> uc5

uc5 ..> uc9 : include

@enduml

1. Use case quản lí tài chính kế toán:

@startuml

left to right direction

actor Staff as sta

usecase "CRUD nghiệp vụ kế toán" as uc1

usecase "Tạo lập báo cáo tài chính" as uc2

usecase "Lập bảng cân đối kế toán" as uc3

usecase "Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh" as uc4

usecase "Tạo nghiệp vụ" as uc5

usecase "Tạo bảng định khoản" as uc6

sta --> uc1

sta --> uc2

sta --> uc3

sta --> uc4

uc5 ..> uc1 : extend

uc6 ..> uc5 : extend

@enduml

1. Use case quản lí tài khoản phân quyền:

@startuml

left to right direction

actor BGD as bgd

actor PNS as pns

actor Staff as sta

actor Customer as cus

actor User as use

usecase "Đăng ký (cho nhân viên)" as uc1

usecase "Đăng ký (Khách hàng)" as uc2

usecase "Đăng nhập" as uc3

usecase "Quên mật khẩu" as uc4

usecase "Kiểm tra định dạng thông tin" as uc5

bgd --> sta

pns --> sta

sta --> uc1

sta --> uc2

sta --> uc3

sta --> uc4

use --> uc3

use --> uc4

cus --> uc2

cus --> uc3

cus --> uc4

uc1 --> uc5 : include

uc2 --> uc5 : include

uc4 --> uc5 : include

@enduml

1. Use case quản lí tin nhắn:

@startuml

left to right direction

actor Staff as sta

actor PKD as pkd

actor Customer as cus

usecase "Nhắn tin nội bộ giữa các phòng ban" as uc1

usecase "Nhắn tin giữa khách hàng và nơi bán" as uc2

usecase "Filter danh sách khách hàng đang nhắn " as uc3

usecase "Gửi hình ảnh " as uc4

usecase "Gửi video" as uc5

sta --> uc1

pkd --> uc2

cus --> uc2

uc3 ..> uc1: extend

uc4 ..> uc1: extend

uc5 ..> uc1: extend

uc4 ..> uc2: extend

uc5 ..> uc2: extend

@enduml

1. Use case quản lí đơn vị vận chuyển

@startuml

left to right direction

actor Staff as sta

actor DeliveryUnit as del

usecase "CRUD đơn vị vận chuyển" as uc1

usecase "Cập nhật trạng thái vận chuyển" as uc2

sta --> uc1

uc1 ..> uc2 : include

uc2 <-- del

@enduml